

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2026/DS-ST
Ngày 05-02-2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn

Bà Phạm Hồng Ân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Bảo Trân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tiến hành xét xử sơ thẩm công Khi vụ án thụ lý số: 649/2025/TLST-DS ngày 11/12/2025 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 635/2025/QĐXXST - DS ngày 29 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng T (VPBank)

Địa chỉ: Số 89 L, phường Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông Lê Minh Kh, sinh năm 1997 (có mặt)

- Ông Lê Văn M, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 149K, đường N, phường L, tỉnh Cà Mau.

Là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số 5788/2025/UQ-VPB ngày 01/12/2025.

- *Bị đơn:* Ông Ngô Văn N, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Căn cước công dân: 096075002023

Địa chỉ: Ấp S, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 10 năm 2025 cùng các văn bản khác kèm theo, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, ông Lê Minh Kh trình bày:

Ông Ngô Văn N có vay vốn của Ngân hàng T (gọi tắt là ngân hàng) ký hợp đồng vay 88.300.000 đồng, ký ngày 27/7/2024, giải ngân ngày 31/7/2024, phương thức giải ngân chuyển vào tài khoản thanh toán của người thụ hưởng theo đề nghị của khách hàng. Mục đích vay phục vụ nhu cầu đời sống. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân 31/7/2024 đến ngày 15/7/2029. Bên vay phải thanh toán gốc, lãi của khoản vay cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần. Hệ thống sẽ tự tính lãi gốc trong kỳ thanh toán và gửi thông báo số tiền gốc, lãi cho khách hàng, khách hàng chỉ cần nạp tiền vào tài khoản đến ngày hệ thống tự thanh toán. Thời điểm vi phạm hợp đồng từ ngày 16/6/2025. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp là khách hàng không thanh toán nợ lãi hàng tháng và không trả nợ gốc vào cuối kỳ thanh toán. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Ngô Văn N đã thanh toán nợ gốc tính đến ngày 05/02/2026 là 8.614.855 đồng, nợ gốc còn lại tính đến ngày 05/02/2026 là 79.685.145 đồng, nợ lãi 21.847.011 đồng (lãi trong hạn: 14.564.674 đồng, lãi quá hạn 7.282.337 đồng), tổng cộng 101.532.156 đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu ông Ngô Văn N phải thanh toán cho ngân hàng Tổng tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 05/02/2026 tổng cộng là 101.532.156 đồng, yêu cầu ông Ngô Văn N còn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

Ông Ngô Văn N được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt và không cung cấp lời khai, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng T khởi kiện ông Ngô Văn N yêu cầu trả tiền nợ vay nên đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Ngô Văn N cư trú tại xã Đ, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Ông Lê Văn M và ông Ngô Văn N được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Ông Ngô Văn N có ký giấy đăng ký kèm hợp đồng vay với Ngân hàng T (V) vào ngày 27/7/2024 vay 88.300.000 đồng. Quá trình vay ông N không thực hiện đúng thỏa thuận còn nợ tiền gốc là 79.685.145 đồng, lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày 05/02/2026 là 21.847.011 đồng,

như vậy ông N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng, nên ngân hàng đã thông báo khởi kiện và thu hồi nợ trước hạn. Đồng thời, ông Ngô Văn N được triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ những phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu ông Ngô Văn N phải thanh toán cho ngân hàng T số tiền nợ gốc còn lại, tính đến ngày 05/02/2026 là 79.685.145 đồng, nợ lãi 21.847.011 đồng (lãi trong hạn: 14.564.674 đồng, lãi quá hạn 7.282.337 đồng), tổng cộng 101.532.156 đồng và lãi suất phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên nguyên đơn được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí, ông Ngô Văn N phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ điều 100, Điều 103, Điều 107 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T. Buộc ông Ngô Văn N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T số tiền nợ và lãi tính đến ngày 05/02/2026 là 101.532.156 (một trăm lẻ một triệu năm trăm ba mươi hai nghìn một trăm năm mươi sáu) đồng.

Kể từ ngày 06/02/2026, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Ngô Văn N phải chịu 5.076.000 đồng. Ngân hàng T đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 2.230.000 đồng

theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005803 ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, nay được hoàn lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3- Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Vẹn